

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2558/TCT-QLN
V/v không tính tiền
chậm nộp tiền thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1008/CT-QLN ngày 25/5/2015 của Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk về việc không tính tiền chậm nộp tiền thuế theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 1 Điều 83 Chương IX Luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp văn bản có hiệu lực trước thì áp dụng theo quy định đó."

Theo nội dung công văn số 1008/CT-QLN ngày 25/5/2015 của Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk: Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính thì Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế lập đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định để được xem xét xử lý gia hạn đối với số tiền thuế nợ trước ngày 01/01/2015 và thời điểm được gia hạn tối đa đến ngày 31/12/2014.

2. Tại Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế quy định:

"Trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được thanh toán nên không nộp thuế đúng thời hạn dẫn đến nợ thuế thì không thực hiện cưỡng chế thuế và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán".

- Tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

09933683

39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định:

"Điều 34a. Không tính tiền chậm nộp

1. Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán (sau đây gọi chung là người nộp thuế) nên không nộp thuế kịp thời dẫn đến nợ thuế thì không phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế."

...

b) Thời gian không tính chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày người nộp thuế phải nộp thuế đến ngày đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán cho người nộp thuế và không vượt quá thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán cho người nộp thuế."

- Tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính (nêu trên) quy định:

"1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật số 71/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế có hiệu lực thi hành".

Căn cứ các quy định nêu trên: Kể từ ngày 01/01/2015, người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được ngân sách nhà nước thanh toán nên không nộp thuế kịp thời dẫn đến nợ thuế thì cơ quan thuế không thực hiện cưỡng chế thuế và người nộp thuế không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế còn nợ nhưng không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước chưa thanh toán phát sinh trong thời gian ngân sách nhà nước chưa thanh toán.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Đăk Lăk biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng Phi Văn Tuấn
(để b/c);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đỗ Thị Hồng Minh

099333683